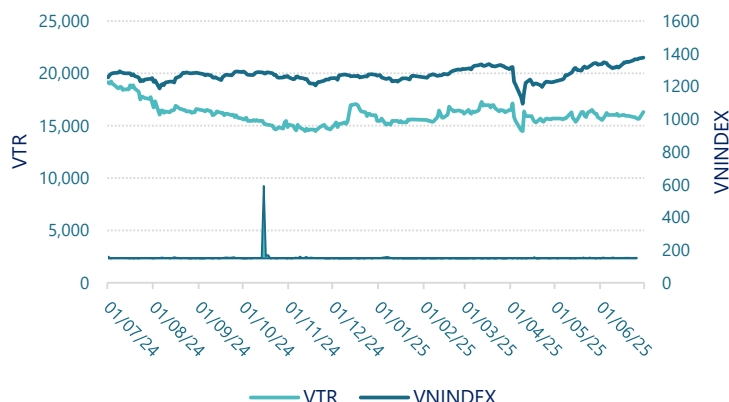


CTCP Du lịch Vietravel (UPCOM: VTR)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,236
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,483
SL cổ phiếu LH	57,316,494
KLGD BQ 20 phiên (CP)	31,565
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	986
P/E	25.6
EPS	671

DT thuần

Q2/25

2,029

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 735 | 56.8%

YoY: ▼ 2.00 | -0.1%

LN sau thuế

Q2/25

0.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 5.15 | -86.4%

YoY: ▼ 3.53 | -81.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.0%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

6T 2025

3,324

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 96.0 | 3.0%

LN sau thuế

6T 2025

6.77

tỷ VNĐ

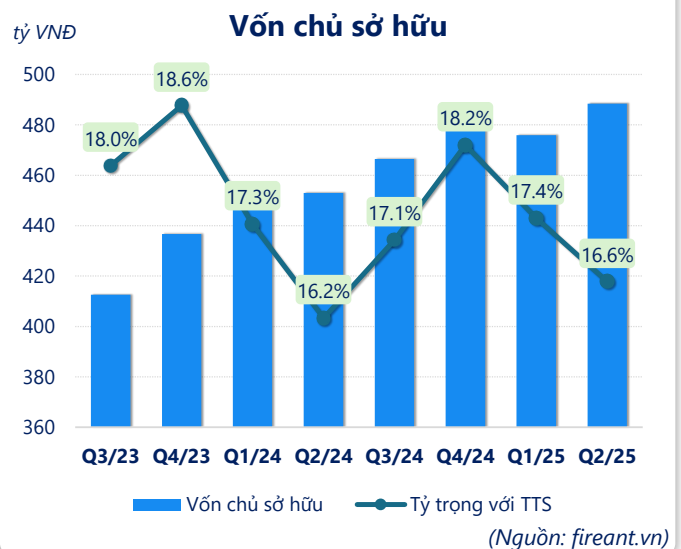
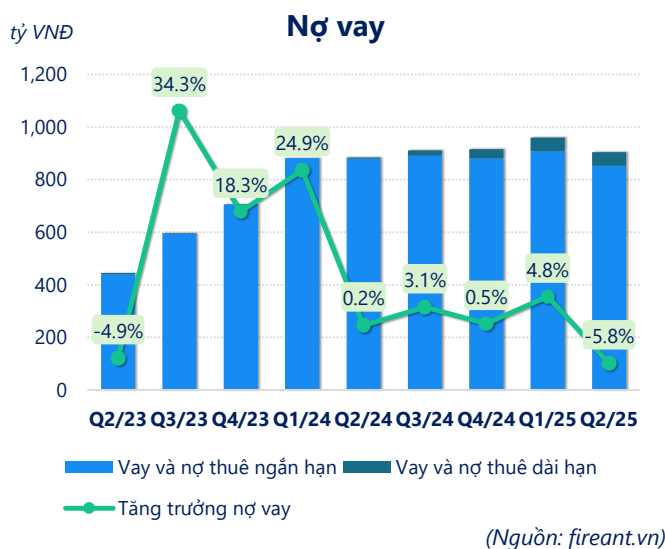
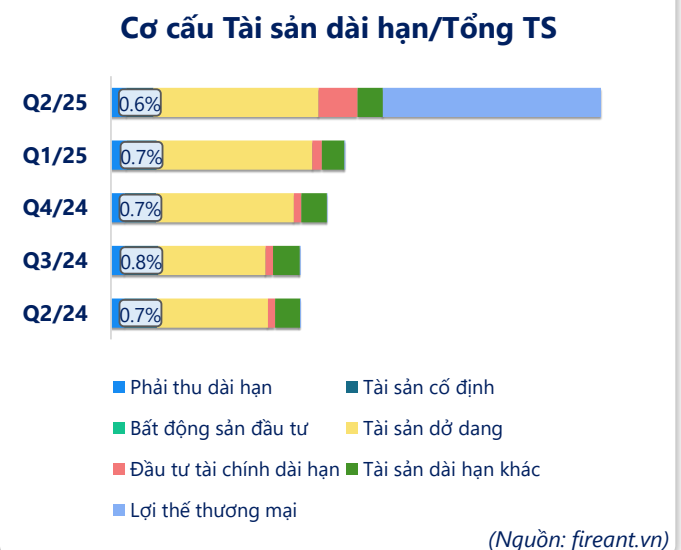
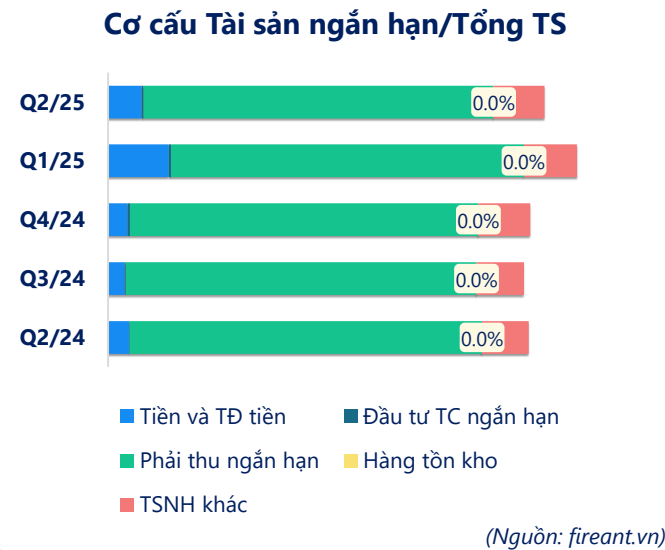
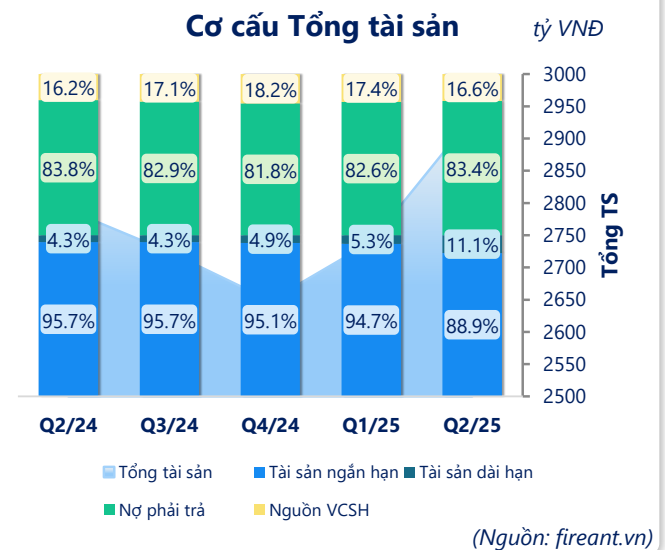
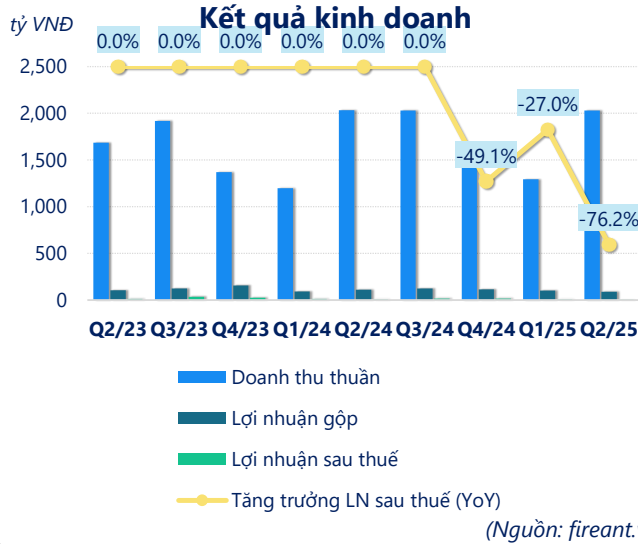
YoY: ▼ 10.2 | -60.1%

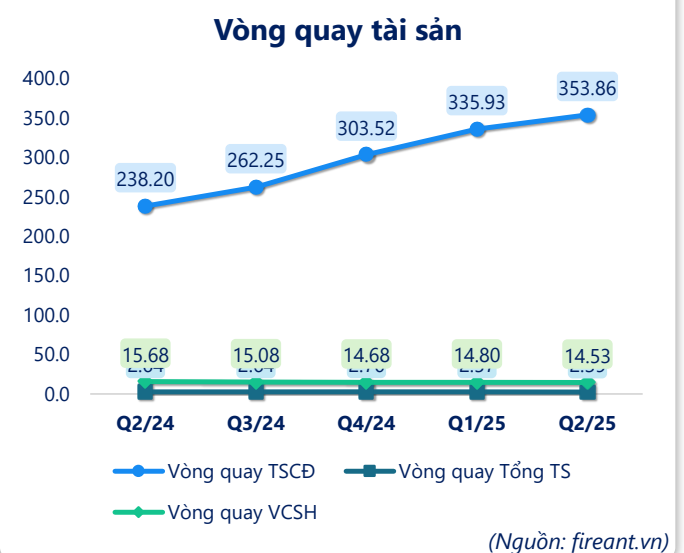
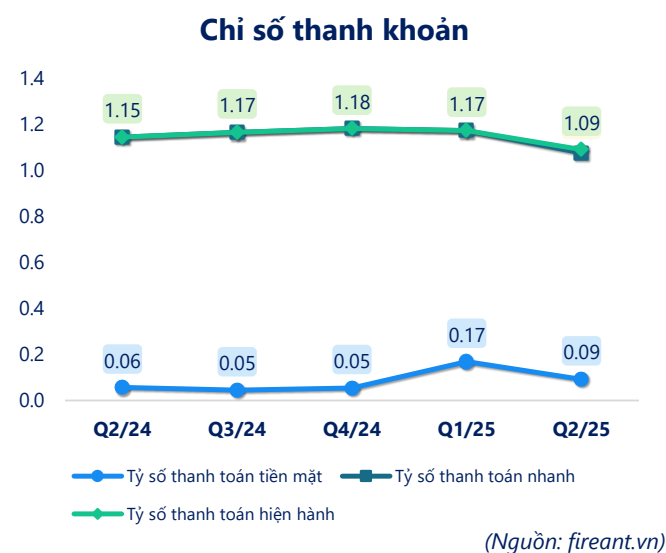
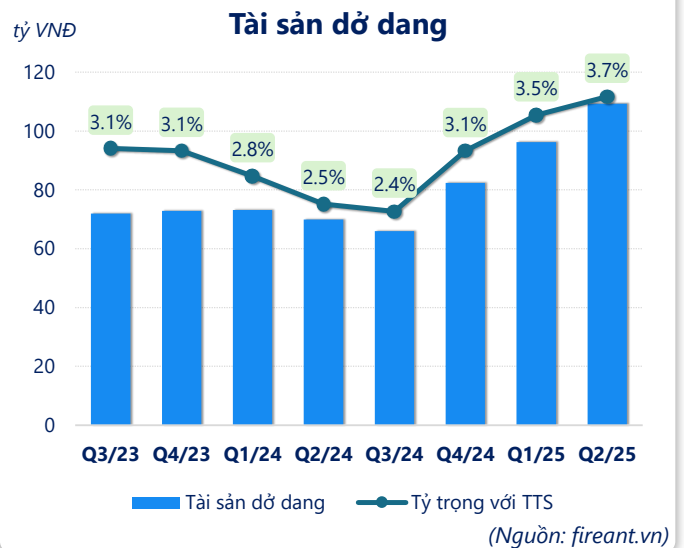
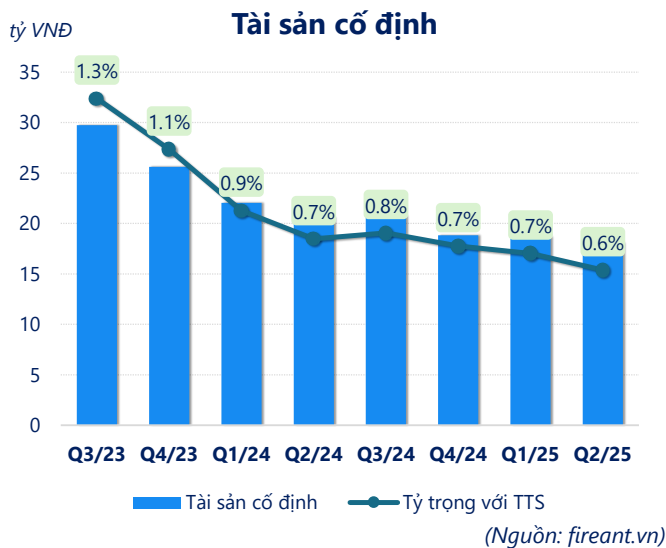
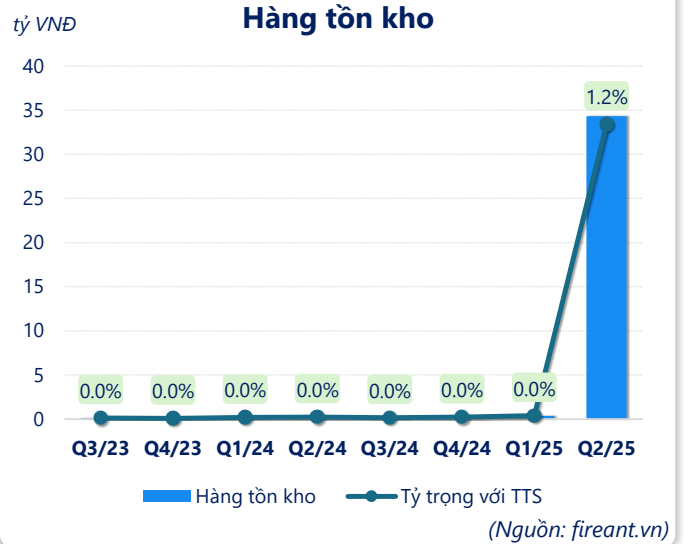
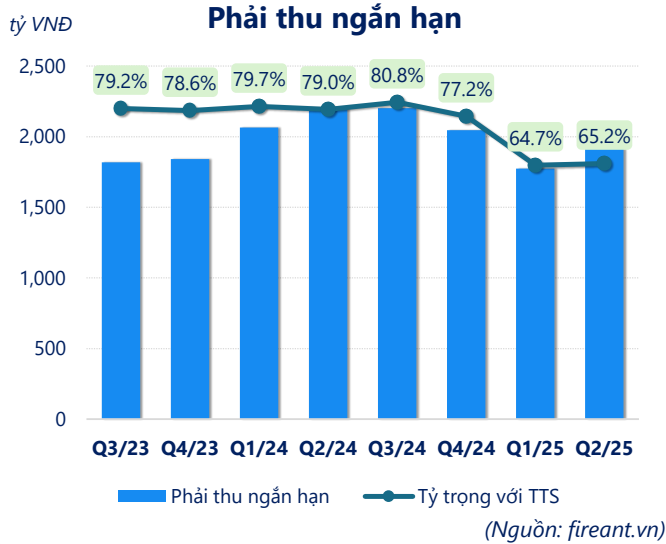
ROE

Q2/25

8.2%

+/- YoY: ▼ 10.1%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,789	2,724	2,649	2,740	2,934
Tài sản ngắn hạn	2,670	2,608	2,519	2,595	2,609
Tiền và tương đương tiền	133	101	117	374	221
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.9	13.9	15.5	15.9	26.6
Phải thu ngắn hạn	2,203	2,201	2,045	1,774	1,912
Hàng tồn kho	0.24	0.14	0.22	0.38	34.3
Tài sản ngắn hạn khác	320	292	341	432	415
Tài sản dài hạn	120	117	130	145	324
Phải thu dài hạn	8.27	8.32	8.22	9.59	10.1
Tài sản cố định	20.6	20.8	18.8	18.7	18.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	69.9	66.0	82.3	96.2	109
Đầu tư tài chính dài hạn	4.51	4.51	4.51	5.80	25.9
Tài sản dài hạn khác	15.9	16.5	15.2	14.2	16.8
Lợi thế thương mại	0.60	0.54	0.48	0.42	144
Nợ phải trả	2,336	2,258	2,167	2,264	2,445
Nợ ngắn hạn	2,331	2,237	2,131	2,211	2,392
Vay và nợ thuê ngắn hạn	880	891	881	908	852
Phải trả người bán ngắn hạn	712	754	695	711	807
Nợ dài hạn	4.95	21.2	36.0	53.1	53.0
Vay và nợ thuê dài hạn	3.89	20.1	34.9	52.0	51.8
Nguồn vốn chủ sở hữu	453	466	482	476	488
Vốn chủ sở hữu	453	466	482	476	488
Vốn điều lệ	292	292	292	292	292
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)